

# GIỚI THIỆU XÃ HỘI HỌC MÁC - LÊNIN

 PHẠM XUÂN HẢO\*

Ngày nhận: 11/10/2017  
Ngày phản biện: 16/10/2017  
Ngày duyệt đăng: 06/11/2017

**Tóm tắt:** Xã hội học Mác-Lênin là một bộ phận không thể tách rời của Xã hội học thế giới. Xã hội học Mác-Lênin đã có những đóng góp quan trọng cho sự phát triển lý luận xã hội học nói chung và những nghiên cứu xã hội học cụ thể nói riêng. Quá trình hình thành và phát triển bộ môn này gắn liền với tên tuổi của các nhà khoa học tiêu biểu người Đức và Nga. Karl Marx (C.Mác) (1818-1883), Friedrich Engels (Ăngghen) (1820-1895) là những người sáng lập và V.I.Lenin (Lênin) (1870-1924) là người kế thừa, phát triển trong điều kiện mới.

**Từ khóa:** Xã hội học, Xã hội học Mác-Lênin

## INTRODUCTION TO LEARNING SOCIOLOGY MAC - LENIN

**Abstract:** Mac Lenin sociology is an integral part of world sociology. Sociology Mac - Lenin has made important contributions to the development of sociological theory in general and specific sociological studies in particular. The formation and development of this discipline is associated with the names of typical German and Russian scientists. Karl Marx (1818-1883), Friedrich Engels (1820-1895) were the founders and V.I. Lenin (1870-1924) was the successor, developed in new conditions.

**Key words:** Sociology, Mac - Lenin Sociology.

### Đặt vấn đề

Học thuyết của chủ nghĩa Mác - Lênin, lý thuyết xã hội học khoa học. “Chủ nghĩa duy vật lịch sử đồng thời là phương pháp luận nhận thức xã hội nói chung, nghiên cứu xã hội học nói riêng”<sup>1</sup>.

Trên thế giới, các từ điển xã hội học, các sách nghiêm túc về xã hội học đại cương, xã hội học chuyên ngành, lịch sử xã hội học, lý thuyết xã hội học đều trình bày các quan điểm của học thuyết Mác. “Vậy tại sao các nhà khoa học xã hội, nhất là các nhà xã hội học lại không đọc đi đọc lại, không nghiên cứu đi nghiên cứu lại các tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin?... để khai thác triệt để các tư tưởng xã hội học trong các tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin”<sup>2</sup>.

### 1. Xã hội học Mác - Lênin, học thuyết Mác - Lênin trong xã hội học thế giới

Xã hội học Mác - Lênin hình thành, phát triển gắn liền với sự ra đời của học thuyết Mác; với sự hình thành, phát triển của xã hội học khoa học; với sự hình thành, tồn tại của hệ thống xã hội chủ nghĩa.

Hiện nay, các nhà xã hội học xác định C.Mác là một trong những nhà xã hội học đầu tiên, nhà xã hội học vĩ đại, người đặt nền móng cho sự phát triển xã hội học hiện đại. Các nhà xã hội học trên thế giới đều có những công trình khảo cứu học thuyết Mác, soi vào các công trình nghiên cứu của Mác để xem lý thuyết của họ đạt đến trình độ nhận thức nào. “C.Mác đã cung cấp cho xã hội học và chính trị học hiện đại một trong những tiếp cận lý thuyết bao quát nhất, mạnh mẽ nhất. Cùng lúc đó, cách giải thích về xã hội của ông là một cách giải thích bị tranh cãi gay gắt nhất trong mọi lý thuyết xã hội, bởi vì nó không chỉ là một lý thuyết xã hội học mà cũng là một triết lý

<sup>1</sup> Viện hàn lâm khoa học Liên Xô, Viện nghiên cứu xã hội học, *Những cơ sở nghiên cứu xã hội học*, Nxb Tiến bộ, M. 1988, tr 8.

<sup>2</sup> Bùi Quang Dũng, Lê Ngọc Hùng, *Lịch sử xã hội học*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội 2005, tr 201.

(\*) Viện Khoa học xã hội nhân văn quán sự - Bộ Quốc phòng



về con người và một cương lĩnh cho sự thay đổi cách mạng trong xã hội”; “Các nhà xã hội học khác nhau đã chấp nhận các quan điểm khác nhau đó, những người khác thì lừng chừng, nhưng điều chắc chắn là bất kỳ lý thuyết phân tầng nào đều vay mượn của C.Mác cách lý giải về giai cấp, ngay dù nhà xã hội học đó kết thúc bằng cách bài bác C.Mác như là sai lầm và bị lịch sử bỏ qua”<sup>3</sup>.

Các quan điểm của học thuyết C.Mác được khẳng định trong các sách, giáo trình, từ điển và các công trình nghiên cứu xã hội học trên toàn thế giới. “Trên thế giới, không một cuốn từ điển xã hội học nào không có mục về xã hội học mácxít, học thuyết C.Mác và nhất là tên C.Mác. Không một cuốn sách nghiêm túc nào về xã hội học đại cương, xã hội học chuyên ngành, lịch sử xã hội học, lý thuyết xã hội học không trình bày các quan điểm của học thuyết Mác...”<sup>4</sup>.

## 2. Học thuyết Mác - Lênin, lý thuyết hệ thống xã hội, phân tầng xã hội, hành động xã hội, xung đột xã hội, cấu trúc - chức năng,...

Trong các giáo trình xã hội học thường xác định học thuyết Mác là thuyết hệ thống xã hội, phân tầng xã hội, hành động xã hội, xung đột xã hội, biến đổi xã hội, cấu trúc - chức năng;... Có thể dễ dàng tìm thấy các nội dung này trong các sách xã hội học: Nhập môn xã hội học (Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội 1993); Xã hội học Mác - Lênin (Nxb Thông tin lý luận, Hà Nội 1985); Những cơ sở nghiên cứu xã hội học (Nxb Tiến bộ, M. 1988); Xã hội học (Nxb Thống kê, Hà Nội 2004); Xã hội học (Nxb Thống kê, Hà Nội 2005); Từ điển Xã hội học (Nxb Thế giới, Hà Nội 2002); Những bài giảng về xã hội học (Nxb Thống kê, Hà Nội 2006); v.v...

V.P. Cudomin, trong cuốn sách “Nguyên lý tính hệ thống trong lý luận và phương pháp luận của C. Mác” đã phân tích và cho rằng, Mác coi xã hội là một loại “hệ thống hữu cơ” xác định, nó phát triển theo những quy luật của một hình thái kinh tế - xã hội nhất định; với ý nghĩa đó, hình thái là một “kiểu” hay một “loại” cơ chế xã hội có tính lịch sử; do vậy, các hiện tượng xã hội phải được quy về cơ sở của một hệ thống xã hội nhất định và nghiên cứu nó qua lăng kính cấu trúc chung của hình thái kinh tế - xã hội<sup>5</sup>.

Về phân tầng xã hội, tư tưởng cơ bản của C.Mác là sự phân chia xã hội thành các giai cấp đối kháng; là một hệ thống xã hội qua đó toàn bộ các nhóm người trong xã hội được phân loại, sắp xếp theo các “nấc thang địa vị xã hội”. “Trong những thời đại lịch sử trước, hầu như khắp mọi nơi, chúng ta đều thấy

xã hội hoàn toàn chia thành những đẳng cấp xã hội khác nhau, một cái thang chia thành từng nấc thang địa vị xã hội”<sup>6</sup>.

C.Mác đã chỉ rõ rằng, sở hữu tư liệu sản xuất, phân công lao động xã hội và cấu trúc mang tính hệ thống của xã hội là những nguồn gốc chủ yếu của phân tầng xã hội. C.Mác viết: “Những giai đoạn phát triển của phân công lao động xã hội cũng đồng thời là những hình thức khác nhau của sở hữu, nghĩa là mỗi giai đoạn của phân công lao động cũng quy định những quan hệ giữa cá nhân với nhau, tùy theo quan hệ của họ với tư liệu lao động, công cụ lao động và sản phẩm lao động”<sup>7</sup>. Trong các tập hợp người, bao giờ cũng hình thành cơ cấu mang tính chức năng - phân tầng: lãnh đạo và bị lãnh đạo, trên và dưới, đó là nhu cầu xã hội, quy luật hình thành, tồn tại và phát triển của các tập hợp người. C.Mác viết: “Tôi sinh ra là người, dù xã hội có công nhận hay không công nhận cũng thế; còn tôi sinh ra là quý tộc hay vua chúa là do sự công nhận của mọi người”, chứ không phải sinh ra tôi đã là vua chúa; mỗi con người bao giờ cũng mang một chức năng xã hội nhất định<sup>8</sup>.

Đan xen các yếu tố trên là con người, là lợi ích. Chính lợi ích đã hiện thực hoá và làm tăng thêm sự khác biệt xã hội do phân công lao động xã hội và cơ cấu xã hội mang tính chức năng tạo ra. Lợi ích vừa làm tăng thêm sự cố kết giữa các con người, vừa tạo ra “lực đẩy” làm cho sự khác biệt xã hội, khoảng cách giữa địa vị xã hội của các con người đoãng ra, rộng hơn.

Nghiên cứu về phân tầng xã hội phải xuất phát từ những con người sống, đi từ sản xuất vật chất và làm rõ cấu trúc đa dạng, phức tạp của hệ thống xã hội. C.Mác viết: “Phải xuất phát từ chính ngay sự sản xuất vật chất ra đời sống trực tiếp để xem xét quá trình hiện thực của sản xuất và hình thức giao tiếp gắn liền với phương thức sản xuất ấy”<sup>9</sup>.

<sup>3</sup> Tony Binton và tập thể tác giả, *Nhập môn xã hội học*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội 1993, tr. 56.

<sup>4</sup> Bùi Quang Dũng, Lê Ngọc Hùng, *Lịch sử xã hội học*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội 2005, tr. 201, 202.

<sup>5</sup> V.P.Cudomin, Nguyên lý tính hệ thống trong lý luận và phương pháp luận của C.Mác, Nxb Sự thật, Hà Nội 1986, tr. 20, 21-23.

<sup>6</sup> C. Mác, Ph. Ăngghen (1995), *Sđd*, t.4, tr. 597.

<sup>7</sup> *Sđd*, t. 3, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 31.

<sup>8</sup> *Sđd*, t. 1, tr. 471.

<sup>9</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1995, tập 3, tr. 54.



### 3. Học thuyết Mác về con người xã hội

Tư tưởng cơ bản của C.Mác, Ăngghen về con người xã hội: Tổng hoà các quan hệ xã hội; là một “điển hình xã hội”; chủ thể và là sản phẩm của hoàn cảnh, lịch sử, gắn với phương thức mà con người sản xuất ra những tư liệu sinh hoạt của mình. Con người và các quan hệ xã hội của họ làm nên xã hội.

*Con người là tổng hoà các quan hệ xã hội; là một “điển hình xã hội”.* Mác, Ăngghen đã viết: “Con người là sản phẩm của những hoàn cảnh và của giáo dục....”; “Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa các quan hệ xã hội”; “Con người bao giờ cũng vẫn là bản chất của tất cả những tổ chức xã hội ấy, nhưng những tổ chức này cũng lại cũng thể hiện ra tính phổ biến hiện thực của con người, do đó cũng là cái chung của mọi người”<sup>10</sup>. Xem xét con người phải xem xét “phẩm chất xã hội của nó”; “không phải cái gì khác mà là những phương thức tồn tại và những hành động của những phẩm chất xã hội của con người”; “Chính những hình thức loài trong đó con người hiện thực biến nội dung hiện thực của mình thành hiện thực, khách thể hóa bản thân sau khi đã từ bỏ sự trừu tượng của con người dù như thế nào đi chăng nữa”<sup>11</sup>. V.I.Lênin cho rằng: “Con người đúng là một điển hình xã hội chứ không phải là những đặc tính của những cá nhân riêng biệt”<sup>12</sup>.

*Con người và các quan hệ xã hội của họ làm nên xã hội.* C.Mác, Ăngghen đã viết: “Tiền đề đầu tiên của toàn bộ lịch sử nhân loại thì cố nhiên là sự tồn tại của những cá nhân con người sống”; “Đó là những cá nhân hiện thực, là hoạt động của họ và những điều kiện sinh hoạt vật chất của họ. Những tiền đề ấy có thể được kiểm nghiệm bằng con đường thực chứng”; Hành động của con người “không phụ thuộc vào ý thức mà phụ thuộc vào tồn tại; không phụ thuộc vào tư duy mà phụ thuộc vào cuộc sống; điều đó phụ thuộc vào sự phát triển và những biểu hiện có tính chất kinh nghiệm của cuộc sống của cá nhân, tức là phụ thuộc vào quan hệ xã hội” và “hoàn cảnh mà cá nhân ấy sống”. Tư duy của cá nhân do cá tính và điều kiện sinh sống của cá nhân đó quy định<sup>13</sup>.

*Con người chủ thể và là sản phẩm của hoàn cảnh, lịch sử, gắn với phương thức mà con người sản xuất ra những tư liệu sinh hoạt của mình.* Mác, Ăngghen viết: “Con người tạo ra hoàn cảnh đến mức nào thì hoàn cảnh cũng tạo ra con người đến mức ấy”; tổng thể hình thức xã hội của giao tiếp mà mỗi cá nhân, mỗi thế hệ hiện có là cơ sở hiện thực của “bản chất

con người”; Con người gắn bó với “phương thức mà con người sản xuất ra những tư liệu sinh hoạt của mình”, phụ thuộc vào chính tư liệu sản xuất; “Những cá nhân biểu hiện đời sống của họ như thế nào thì họ là như thế ấy: do đó họ là như thế nào, điều ấy ăn khớp với sản xuất của họ, với cái họ sản xuất ra cũng như cách họ sản xuất. Do đó những cá nhân là như thế nào, điều đó ăn khớp với sự sản xuất của họ với cái mà họ sản xuất ra cũng như với cách họ sản xuất. Do đó, những cá nhân là như thế nào, điều đó phụ thuộc vào những điều kiện vật chất của sự sản xuất của họ”<sup>14</sup>.

Tuy rằng còn những quan niệm khác nhau về quan niệm xã hội học, đối tượng nghiên cứu xã hội học, song cũng có sự thống nhất chung ở chỗ, khách thể của xã hội học là thực tại đời sống xã hội, nghiên cứu xã hội học để chỉ ra xã hội đang như thế nào? sẽ vận động theo xu hướng nào và tại sao con người lại hành động như vậy? Để trả lời các câu hỏi đó phải bắt đầu từ nghiên cứu các con người xã hội và các quan hệ xã hội của họ, những con người đang sống và hoạt động. Hai yếu tố cơ bản làm nên xã hội là những con người sống và mạng lưới các quan hệ xã hội của họ. Học thuyết Mác về con người xã hội chỉ dẫn cho xã hội học nghiên cứu làm rõ thực tại đời sống xã hội.

### 4. Học thuyết Mác về xã hội

*Học thuyết Mác về xã hội, trước hết là lý luận hình thái kinh tế - xã hội.* “Khái niệm hình thái kinh tế - xã hội có ý nghĩa quyết định đối với việc nhận thức khái niệm trong sự phát triển lịch sử. Nó bao gồm tất cả các mặt cơ bản của lối sống xã hội và vạch ra: a) những biến đổi về chất trong quá trình lịch sử; b) những yếu tố của sự lặp lại trong những giai đoạn phát triển khác nhau, và c) tính liên tục của sự phát triển lịch sử”<sup>15</sup>.

Lý luận hình thái kinh tế - xã hội vạch rõ kết cấu

<sup>10</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1995, tập 3, tr. 10,11; tập 1, tr. 365.

<sup>11</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 1995, tập 1, tr. 318, 346.

<sup>12</sup> V.I.Lênin *Toàn tập*, Tiếng Việt, Nxb Tiến bộ, M, 1980, tập 39, tr. 163.

<sup>13</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1995, tập 3, tr. 55, 29, 373, 374.

<sup>14</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1995, tập 3, tr. 30.

<sup>15</sup> V.Doborianop, *Xã hội học Mác - Lênin*, Nxb Thông tin lý luận, Hà Nội 1985, tr. 51.



cơ bản và phổ biến của mọi xã hội, vạch rõ cơ chế tác động và phát triển xã hội theo những quy luật khách quan; chìa khoá để tìm hiểu một xã hội là khám phá ra trong đó phương thức xã hội nào chiếm ưu thế; giải thích xã hội bằng mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng.

Lý luận hình thái kinh tế - xã hội cung cấp cho xã hội học, chính trị học một trong những lý thuyết bao quát và mạnh mẽ nhất về xã hội; giải thích khoa học nguồn gốc, động lực, nguyên nhân biến đổi xã hội; xác định tiêu chí căn bản trong phân loại tiến trình biến đổi xã hội, đó là dựa trên các giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế xã hội.

*Cấu trúc kinh tế và cấu trúc xã hội làm thành nền tảng của các hệ thống xã hội; cơ cấu xã hội luôn đa dạng, phức tạp, luôn vận động, biến đổi. Yếu tố chủ yếu quy định kết cấu xã hội là cấu trúc kinh tế, hình thức sở hữu và phân công lao động xã hội. Ăngghen đã viết: “Tư tưởng cơ bản và chủ đạo của “Tuyên ngôn” là: trong mỗi thời đại lịch sử, sản xuất kinh tế và cơ cấu xã hội, cơ cấu này tất yếu phải do kinh tế mà ra; cả hai cái đó cấu thành cơ sở lịch sử chính trị và lịch sử tư tưởng của thời đại ấy”<sup>16</sup>. “Cơ cấu xã hội và nhà nước luôn luôn nảy sinh từ quá trình sinh sống của những cá nhân nhất định, không phải của những cá nhân đứng như bản thân của những cá nhân ấy có thể tự hình dung hay đúng như người khác có thể hình dung, mà là của những cá nhân trong tính hiện thực, nghĩa là đúng như họ đang hành động, sản xuất một cách vật chất, tức là đúng như họ hành động trong những giới hạn, tiền đề và điều kiện vật chất nhất định, không phụ thuộc vào ý chí của họ”<sup>17</sup>.*

*Xã hội là sự phân chia thành các nấc thang địa vị xã hội, phức tạp. Ở thời La mã cổ, chúng ta thấy có quý tộc, hiệp sĩ, bình dân, nô lệ; thời trung cổ thì có lãnh chúa phong kiến, chư hầu, thợ cày, thợ dệt, nông nô và hơn thế nữa, hầu như trong mỗi giai cấp ấy, lại có thứ bậc đặc biệt nữa”. Trong xã hội tư bản “Các tầng lớp trung đẳng là những nhà tiểu công nghiệp, tiểu thương, thợ thủ công và nông dân, tất cả đều đấu tranh chống lại giai cấp tư sản để cứu lấy sự sống còn của họ”<sup>18</sup>.*

*Đấu tranh giai cấp - hình thức cơ bản của sự đối kháng cơ cấu xã hội trong xã hội có giai cấp; “Lịch sử tất cả xã hội tồn tại từ trước đến nay chỉ là lịch sử đấu tranh giai cấp. Người tự do và người nô lệ, quý*

*tộc và bình dân, chúa đất và nông nô, thợ cày và phường hội và thợ ban. Tóm lại, những kẻ áp bức và những người bị áp bức, luôn luôn đối kháng với nhau, tiến hành một cuộc đấu tranh không ngừng, lúc công khai, lúc ngấm ngấm, một cuộc đấu tranh bao giờ cũng kết thúc bằng một cuộc cải tạo cách mạng toàn bộ xã hội, hoặc bằng sự diệt vong của hai giai cấp đấu tranh với nhau”<sup>19</sup>.*

Học thuyết Mác về xã hội không chỉ cung cấp cho xã hội học lý thuyết nền tảng về xã hội, mà còn cung cấp cho xã hội học phương pháp tiếp cận, phân tích xã hội với tính cách là hệ thống.

## 5. Phương pháp luận, phương pháp xã hội học mác xít

*Chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử, - lý luận và phương pháp luận khoa học nhận thức xã hội, giải thích các hiện tượng xã hội và quá trình xã hội. V.I. Lênin đã viết: “Những người mác xít chắc chắn chỉ mượn của học thuyết Mác những phương pháp quý báu mà nếu không có thì không thể hiểu được những quan hệ xã hội”<sup>20</sup>; Xu hướng tìm câu trả lời cho các vấn đề cụ thể trong sự phát triển lôgic đơn giản của chân lý chung là sự tầm thường hoá chủ nghĩa Mác và sự điều cốt hoàn toàn với chủ nghĩa duy vật biện chứng<sup>21</sup>.*

*Khách quan, toàn diện, lịch sử, cụ thể và phát triển trong phân tích xã hội; phương pháp sử trong nghiên cứu hiện tượng xã hội, các vấn đề xã hội, hành vi xã hội. Linh mục P.Lê Văn Ngọc (tiến sĩ xã hội học ở miền Nam trước năm 1975) đã viết: “Theo Mác xít, chỉ có lịch sử là chuẩn mực, đích của việc làm con người. Việc làm đó có giá trị hay không, là tùy theo nó biết cách tiến triển theo lịch sử. Việc làm của con người phải quy chiếu vào lịch sử, một chuẩn đích tối cao để xét xử nó”<sup>22</sup>.*

<sup>16</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1995, tập 21, tr. 11.

<sup>17</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1995, tập 3, tr. 36.

<sup>18</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1995, tập 4, tr. 597, 610.

<sup>19</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1995, tập 4, tr. 597.

<sup>20</sup> V.I.Lênin *Toàn tập*, Tiếng Việt, Nxb Tiến bộ, M, 1981, tập 18, tr. 239.

<sup>21</sup> V.I.Lênin *Toàn tập*, Tiếng Việt, Nxb Tiến bộ, M, 1976, tập 3, tr. 15.

<sup>22</sup> Linh mục P.Lê Văn Ngọc, tiến sĩ xã hội học, *Xã hội học*, Tài liệu học tập của Trung tâm huấn luyện nhân vị Vĩnh Long, 1958, tr. 63.



*Phân tích xã hội phải bắt đầu từ sản xuất vật chất, từ lao động, từ những con người đang sống và các quan hệ xã hội của họ.* C.Mác, Ăngghen đã viết: "Không phải "lịch sử", mà chính con người, con người thực sự, con người sống mới là kẻ làm ra tất cả những cái đó, có tất cả những cái đó và chiến đấu tất cả những cái đó... Lịch sử chẳng qua chỉ là hoạt động của con người theo đuổi mục đích của bản thân mình"; "Con người tồn tại để cho lịch sử tồn tại, còn lịch sử tồn tại là để cho sự chứng minh chân lý tồn tại"; "Tất cả các nguyện vọng và sự nghiệp của con người, không trừ một cái nào, đều có ý nghĩa xã hội"; Phải xuất phát từ những con người bằng xương bằng thịt, con người đang hoạt động trong những điều kiện cụ thể để hiểu về họ, cũng như hiểu về cơ cấu xã hội, về nhà nước do chính họ tạo ra, "Không phải ý thức quyết định đời sống mà chính đời sống quyết định ý thức"<sup>23</sup>.

*Phân tích xã hội học các hệ thống xã hội phải đồng thời phân tích cấu trúc kinh tế và cấu trúc xã hội; phân tích liên kết xã hội phải đi từ căn nguyên lợi ích.* Trong đề tựa tái bản Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, Ăngghen viết: "Tư tưởng cơ bản và chủ đạo của "Tuyên ngôn" là: trong mỗi thời đại lịch sử, sản xuất kinh tế và cơ cấu xã hội, cơ cấu này tất yếu phải do kinh tế mà ra; cả hai cái đó cấu thành cơ sở lịch sử chính trị và lịch sử tư tưởng của thời đại ấy"<sup>24</sup>. V.I.Lênin viết: "Kết cấu xã hội và chính quyền có nhiều biến đổi, nếu không tìm hiểu các biến đổi này thì không thể tiến một bước trong bất kỳ lĩnh vực xã hội nào. Vấn đề tiến bộ phụ thuộc vào sự tìm hiểu của các biến đổi ấy"<sup>25</sup>. C. Mác đã chỉ rõ: "Một khi "tư tưởng" tách rời "lợi ích" thì nhất định nó sẽ tự làm nhục nó"; "Chính lợi ích là cái liên kết các thành viên của xã hội thì dân lại với nhau. Mỗi liên hệ hiện thực giữa họ với nhau là đời sống thị dân chứ không phải đời sống chính trị"<sup>26</sup>. Terry Eagleton, trong sách "Tại sao Mác đúng?" đã viết: "Trong khi nhiều nhà tư tưởng xã hội đã nhìn nhận xã hội loài người như một sự thống nhất hữu cơ, thì cái hình thành xã hội theo C.Mác là sự phân công. Nó được tạo nên bởi những lợi ích bất đồng nhau"<sup>27</sup>.

*Tôn trọng sự thật xã hội, từ những sự thật chính xác và không thể chối cãi để phản ánh xã hội.* Trong bài viết "Thống kê học và xã hội học", Lênin chỉ rõ: quan hệ dân tộc là vấn đề phức tạp nhưng có thể lý

giải được bằng con đường thống kê; sự thật của các số liệu luôn bừng bừng, khó nghe nhưng phải chấp nhận, song những số liệu đó phải là những sự thật "chính xác không thể chối cãi được", chứ không phải những sự thật viển vông theo cách "chơi trò ví dụ" như một số người thường làm<sup>28</sup>.

### Thay cho lời kết

Học thuyết Mác - Lênin - học thuyết khoa học luận giải các vấn đề xã hội, quá trình xã hội trong đời sống xã hội hiện thực; lý luận và phương pháp luận khoa học của xã hội học. Hiện nay, "Học thuyết Mác với tất cả các quan điểm lý luận và phương pháp luận xã hội học duy vật biện chứng được nghiên cứu và giảng dạy trong tất cả các trường đại học nổi tiếng trên thế giới"<sup>29</sup>.

Học thuyết Mác - Lênin là cơ sở lý luận, phương pháp luận trong xây dựng lý thuyết và nghiên cứu thực nghiệm xã hội học ở Việt Nam.

Trong chương trình đào tạo xã hội học nên, phải có học phần Xã hội học Mác - Lênin.

Những nội dung trên đây về Xã hội học Mác - Lênin được xem là những phác thảo cơ bản, nó cần được tiếp tục nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện. □

### Tài liệu tham khảo

1. V.I.Lênin, *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, M, 1980, tập 20.
2. C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 1995, tập 2.
3. Terry Eagleton (2014), *Tại sao Mác đúng?*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
4. V.I.Lênin, *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1981.
5. Bùi Quang Dũng, Lê Ngọc Hùng, *Lịch sử xã hội học*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội 2005.
6. Tony Binton và tập thể tác giả, *Nhập môn xã hội học*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội 1993.

<sup>23</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1995, tập 2, tr. 141, 119, 136, tập 3, tr.38

<sup>24</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1995, tập 21, tr. 11.

<sup>25</sup> V.I.Lênin, *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, M, 1980, tập 20, tr. 221.

<sup>26</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 1995, tập 2, tr. 122, 183.

<sup>27</sup> Terry Eagleton (2014), *Tại sao Mác đúng?*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội, tr. 62

<sup>28</sup> Tham khảo: V.I.Lênin, *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1981, t. 30, tr. 435 - 443.

<sup>29</sup> Bùi Quang Dũng, Lê Ngọc Hùng, *Lịch sử xã hội học*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội 2005, tr. 201.